

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2008

Số: 1551/TCT-CS
V/v hoạt động của HĐTV
thuế SĐĐNN và việc phân
hạng đất tính thuế SĐĐNN

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Tổng cục Thuế nhận được công văn của một số Cục thuế hỏi về hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp và việc phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp

Điều 37 Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10/7/1993 và Điều 28 Nghị định số 74/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định: *"Ủy ban nhân dân các cấp được thành lập Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp để giúp Ủy ban nhân dân về việc xác định diện tích tính thuế; phân hạng đất tính thuế; xem xét và đề nghị các trường hợp được xét giảm thuế, miễn thuế..."*

Theo quy định tại Điều 12 Luật quản lý thuế năm 2006 và Quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường ban hành kèm theo Quyết định số 68/2007/QĐ-BTC ngày 1/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì: Hội đồng tư vấn thuế xã, phường có nhiệm vụ tư vấn giúp cơ quan thuế về mức thuế của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn phường, xã. Hội đồng tư vấn thuế xã, phường không có nhiệm vụ tư vấn thuế đối với những hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp.

Theo đó để phục vụ việc quản lý thu thuế sử dụng đất nông nghiệp, đề nghị Cục thuế báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo các Chi cục thuế báo cáo Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế sử dụng đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 37 Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp và Điều 28 Nghị định số 74/CP nêu trên.

2. Tại Điều 8 quy định Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp ngày 10/7/1993 quy định: *"Căn cứ vào tiêu chuẩn của từng hạng đất và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác định hạng đất tính thuế cho từng hộ nộp thuế trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt."*

Điều 3 Nghị định số 73/CP ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định: *"Căn cứ tiêu chuẩn hạng đất tính thuế, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Tổng cục Quản lý ruộng đất, xác định tiêu chuẩn hạng"*

đất đến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh làm cơ sở cho việc phân hạng đất tính thuế của từng địa phương.”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn là cơ quan thực hiện xác định hạng đất tính thuế sử dụng đất nông nghiệp ở từng địa phương trên cơ sở tiêu chuẩn của từng hạng đất tính thuế đến huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã được Bộ Tài chính phê duyệt và sự chỉ đạo của UBND huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh đề trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban PC, HT, TTTĐ;
- Lưu: VT, CS.g

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Phạm Duy Khương